



**DỰ ÁN PHÁT TRIỂN NGÀNH LÂM NGHIỆP (FSDP):  
KINH NGHIỆM PHÁT TRIỂN  
RỪNG TRỒNG BỀN VỮNG Ở  
VIỆT NAM**

*TS. Trần Kim Hào  
Viện Phát triển Nông thôn và Cộng đồng*

## *Nội dung*

- Giới thiệu dự án phát triển ngành lâm nghiệp (FSDP hay WB3)
- Kết quả thực hiện
- Tác động của dự án
- Bài học kinh nghiệm
- Kết luận và khuyến nghị

## Giới thiệu dự án phát triển ngành lâm nghiệp (FSDP)



THE WORLD BANK  
IBRD • IDA

Địa điểm thực hiện: 6 tỉnh miền Trung, bao gồm Thanh Hóa, Nghệ An, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi và Bình Định (2005 – 2015)

Hợp phần 1- Phát triển thể chế: hỗ trợ phát triển năng lực, phát triển chính sách, cũng như cải tiến kỹ thuật, quản lý và phát triển thử nghiệm trong lĩnh vực này, thành lập các Nhóm nông dân rừng và chứng chỉ rừng độc lập để giúp cải thiện chất lượng rừng trồng, tiếp cận thị trường an toàn và đảm bảo tính bền vững của các đồn điền.

Hợp phần 2 - Trồng rừng sản xuất: hỗ trợ việc giao đất lâm nghiệp, hỗ trợ kỹ thuật để lập kế hoạch sử dụng đất, thiết kế trồng rừng, phát triển vườn ươm, mở rộng kỹ thuật và cung cấp tài chính cho các hộ sản xuất nhỏ cho các đồn điền dưới dạng một dòng tín dụng thông qua Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam.

Hợp phần 3 - Rừng đặc dụng: nhằm cải thiện việc bảo tồn và sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên sinh học trong các khu rừng đặc dụng và tăng độ tin cậy của nguồn vốn rừng đặc dụng thông qua thực hiện thí điểm cơ chế tài chính cấp quốc gia, mặc dù các quy định của rừng đặc dụng có gói tài trợ nhỏ, trên cơ sở cạnh tranh, để tài trợ cho các hoạt động bảo tồn liên quan.

Hợp phần 4 - Quản lý và giám sát đánh giá: hỗ trợ xây dựng năng lực thể chế để lập kế hoạch, phối hợp, quản lý và thực hiện bao gồm giám sát và đánh giá các dự án tổng thể ở cấp quốc gia, tỉnh, huyện, xã.

## Kết quả đạt được

- Tính đến 31 tháng 12 năm 2014, 806 chứng chỉ rừng được cấp với sự tham gia của 26.968 hộ gia đình;
- 75.658 ha thuộc sở hữu của 41.511 hộ gia đình đã được đo, trong đó 64.376 ha của 34.990 nông dân tham gia chiếm 109% (58.749) chỉ tiêu kế hoạch được giao đất.
- Thiết kế trồng rừng được thực hiện cho 81.985 ha của 45.701 hộ gia đình. 76.571 ha thuộc sở hữu của 43.743 chủ đồn điền được trồng, đạt 108% trên 70.300 ha của dự án.
- Dự án cũng tiến hành đánh giá nội bộ để đánh giá hiệu suất trồng cũng như sự tuân thủ của dự án trồng rừng với các tiêu chuẩn nội bộ trong quản lý rừng trồng bền vững. Đặc biệt, 851,7 ha của 354 hộ gia đình đã được chứng nhận bởi FSC.

## Phát triển thể chế

### Liên kết với sự phát triển chính sách

- mô hình trồng rừng của dự án FSDP đang thực hiện (Chính phủ vay tiền của WB cho các hộ dân vay lại vốn tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng CSXH để trồng rừng kinh tế) đã phát huy tác dụng và đạt kết quả tốt về tác động xã hội, cải thiện môi trường, mang lại hiệu quả kinh tế cao.

### Thành lập nhóm nông dân trồng rừng

- thành lập được 806 nhóm nông dân trồng rừng với sự tham gia của 26.968 hộ dân nhằm trao đổi, giúp đỡ về công lao động, về kỹ thuật trồng và chăm sóc rừng, thông tin về giống cây rừng, thông tin và tiếp cận thị trường tiêu thụ.
- xây dựng và ban hành cẩm nang hoạt động nhóm nông dân trồng rừng để hỗ trợ hoạt động của các nhóm nông dân được triển khai hiệu quả hơn.

### Thúc đẩy chứng nhận rừng trồng.

- thí điểm tại 5 xã của 4 tỉnh là Bình Định, Quảng Ngãi, Quảng Nam và Thừa Thiên Huế.
- 100% diện tích được trồng theo hướng tiêu chuẩn chứng chỉ rừng FSC và khoảng 72% các dự án trồng rừng là chứng nhận.
- 354 hộ gia đình sở hữu 851,7 ha đã được cấp chứng chỉ rừng FSC.

## Trồng rừng sản xuất

- Gồm 4 quá trình với 19 bước với theo một trình tự logic:
  - lựa chọn địa điểm trồng rừng có **sự tham gia của người dân**;
  - đẩy mạnh việc **giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất**;
  - cung cấp **dịch vụ khuyến lâm** và các dịch vụ trồng rừng khác;
  - thiết kế trồng rừng và đầu tư trồng rừng.
- Như vậy, mặc dù rừng trồng thuộc về từng hộ nông dân, nhưng dự án đã giúp từng người dân thấy được lợi ích của việc tham gia dự án để từ đó tự nguyện tham gia.
- Ngoài ra, khi tham gia dự án, người dân không chỉ được hưởng lợi từ việc được nhận vay vốn ưu đãi, nhận hỗ trợ kỹ thuật và dịch vụ khuyến lâm, mà người dân còn được hỗ trợ nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất tham gia dự án. Đối với người dân, đây là sự đảm bảo quan trọng.
- Ngoài ra, hộ dân tộc thiểu số còn nhận được hỗ trợ thêm của dự án thông qua hoạt động của Tiểu hợp phần phát triển dân tộc thiểu số, qua đó giúp họ nâng cao nhận thức, thay đổi tập quán canh tác và phát triển các mô hình sinh kế mới theo hướng bền vững.

## Rừng đặc dụng

- Tăng cường quản lý bảo tồn rừng cho khoảng 30 khu rừng đặc dụng trên toàn quốc;
- Gồm hai tiểu hợp phần: (i) Thiết lập và Hoạt động của Quỹ Bảo tồn; (ii) Lập và Thực hiện kế hoạch cho rừng đặc dụng.
- Đa dạng sinh học trong 69 khu vực rừng đặc dụng được duy trì, dựa trên:
  - (a) thay đổi về số lượng các loài đặc chủng và quy mô các nguồn tài nguyên;
  - (b) các thay đổi về quy mô thực vật của các khu rừng và trong việc sử dụng đất đai ở các khu ưu tiên trong các các KRĐD và giữa các KRĐD với các khu vực rừng tự nhiên khác; và
  - (c) các thay đổi về sản lượng thu hoạch sản phẩm ngoài gỗ.

## Đánh giá dự án

- **Sự phù hợp:** Dự án FSDP là Dự án có hiệu quả nhất trong các dự án hỗ trợ trồng rừng sản xuất.
  - Công tác tổ chức: hệ thống quản lý Dự án FSDP có quy chế hoạt động chặt chẽ, khoa học từ cấp Trung ương đến cấp tỉnh, huyện, xã.
  - Gắn kết giữa dự án với các ban ngành liên quan trong thực hiện giao đất cấp giấy CNQSDĐ; trong giải ngân vay vốn tín dụng ưu đãi trồng rừng cũng như giải quyết kịp thời các vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện dự án.
- **Tính hiệu quả:**
  - Thành lập được **806 nhóm** nông dân trồng rừng với **26.968 hộ dân**;
  - Thực hiện 446 hoạt động trong kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số ở các xã dự án;
  - Đo đạc được **75.658 ha** cho **41.511 hộ dân**; trong đó làm thủ tục giao đất cho: **64.376 ha** cho **34.990 hộ dân và nhóm cộng đồng** đạt 109% kế hoạch tổng thể đề ra (58.749 ha).
  - Thực hiện Thiết kế trồng rừng được **81.985 ha** cho **45.701 hộ dân**;
  - Trồng rừng được **76.571 ha** với **43.743 hộ tham gia**; đạt 108% kế hoạch tổng thể dự án đề ra (70.300 ha);
  - Hoàn thành cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững FSC cho 851,7 ha của 354 hộ gia đình;
  - Giải ngân vốn tín dụng trồng rừng cho các hộ dân **được 746,132 tỉ đồng**; đến hết dự án giải ngân đạt hơn **1.861,9 tỉ đồng** chiếm hơn 99,5 phần trăm của tổng vốn đầu tư dự án.



## Đánh giá dự án

- **Tác động ngành Lâm nghiệp**

- **Phương pháp tiếp cận có sự tham gia** trong tất cả các qui trình, các bước thực hiện đều lấy ý kiến đóng góp của người dân cũng như các bên liên quan giúp cho việc triển khai các hoạt động một cách nhanh chóng, đồng bộ và hiệu quả. Đây là điều mới mà các chương trình hoặc dự án trước đây chưa thực hiện được;
- **Tôn trọng quyền cũng như nâng cao vai trò và trách nhiệm** của những người tham gia giúp cho đất đai được quản lý chặt chẽ hơn, người dân có trách nhiệm hơn trên mảnh đất của mình bởi vì họ đã thực sự làm chủ.

- **Tác động môi trường:** quy trình kỹ thuật nghiêm ngặt đã có tác động tích cực đến rừng trồng và môi trường đất.

- Phương pháp xử lý thực bì theo kiểu phát không đốt, thực bì sau khi phát được băm nhỏ rải đều để lại tại lô rừng đã làm tăng độ phì cho đất, tăng dinh dưỡng đất và tăng khả năng giữ nước góp phần cải tạo đất và tăng năng suất rừng trồng.
- Hàng trăm cuộc tập huấn về kỹ thuật lâm sinh, về PCCCR và phòng trừ sâu bệnh hại được tổ chức một cách nghiêm túc và chất lượng với sự tham gia của hàng nghìn lượt hộ dân vùng dự án. Nhiều bảng báo về PCCCR, bảng bảo vệ rừng, chòi canh lửa được xây mới; nhiều km đường lâm sinh được nâng cấp đã đáp ứng tốt cho công tác truyền thông về bảo vệ và phát triển rừng, đồng thời ngăn chặn và hạn chế tối đa việc chặt phá rừng, thảm họa cháy rừng xảy ra góp phần bảo vệ môi trường sinh thái tại địa phương và các vùng phụ cận.
- Đặc biệt, đất đai được quản lý chặt chẽ hơn bởi vì khi tham gia dự án người dân được hỗ trợ về thiết kế trồng rừng, giao đất cấp giấy CNQSD đất đã giúp họ yên tâm canh tác đầu tư trên mảnh đất của gia đình mình lâu dài, ổn định và bền vững. Hạn chế tối đa việc đốt nương, du canh du cư của đồng bào dân tộc thiểu số.

## Đánh giá dự án

- **Tính bền vững:**

- Sử dụng và tăng cường hệ thống dịch vụ và cơ cấu cấp phát tài chính hiện có chứ không phải để tạo ra những cơ cấu mới song song.
- Cách tiếp cận dựa trên cơ sở thị trường cung cấp đầu vào và hỗ trợ đầu ra đối với hoạt động đầu tư trồng rừng của dự án.
- Cách tiếp cận có sự tham gia của cộng đồng thôn bản và hộ gia đình trong quá trình giao đất và lựa chọn địa điểm, lựa chọn mô hình trồng rừng sẽ góp phần đảm bảo sự rõ ràng, minh bạch và bền vững về mặt xã hội của hoạt động đầu tư trồng rừng từ cấp vi mô.
- Việc phân tích tài chính đối với hoạt động đầu tư trồng rừng của hộ gia đình cho thấy rừng trồng có thể mang lại lợi nhuận và có thể phát triển bền vững.
- Người dân sử dụng đất đúng mục đích, trồng rừng đúng kỹ thuật từ đó môi trường đất, nước được cải thiện và dần dần đi vào ổn định giảm thiểu ô nhiễm môi trường nước và tình trạng thiếu nước sinh hoạt; Người dân không phải đi làm ăn xa, họ có điều kiện sống và làm việc tại địa phương góp phần ổn định cuộc sống từ đó xây dựng bảo vệ thôn, làng ngày càng ổn định và phát triển toàn diện hơn.
- ➔ Rừng là tài sản quốc gia, đồng thời là tài sản của mỗi địa phương, mỗi người dân, khi các hoạt động sản xuất kinh doanh từ rừng mang lại hiệu quả thiết thực, giúp người dân không chỉ sống được bằng nghề rừng mà có thể cải thiện cuộc sống, nâng cao thu nhập và làm giàu từ rừng một cách ổn định và bền vững thì người dân sẽ quan tâm đến rừng hơn, công tác bảo vệ phát triển rừng được chính người dân chú trọng vì bảo vệ phát triển rừng chính là bảo vệ và phát triển cuộc sống của gia đình họ.

## Bài học kinh nghiệm

- Bài học 1: Xác định đúng mục tiêu, địa bàn triển khai dự án, có sự đồng thuận giữa nước chủ nhà và cơ quan tài trợ dự án.
- Bài học 2: Công tác tổ chức thực hiện dự án được thiết kế một cách khoa học và hiệu quả
- Bài học 3: Có các chính sách và cơ chế hỗ trợ phù hợp cho các đối tượng tham gia dự án
- Bài học 4: Sự tham gia tích cực của người dân là một đảm bảo cho thành công của dự án FSDP
- Bài học 5: Muốn dự án thành công và đạt được kết quả mong muốn thì cần coi trọng vai trò và quan tâm đúng mức tới công tác Giám sát - đánh giá dự án

## Hạn chế

- Một số mục tiêu của dự án chưa đạt được kết quả như mong muốn như vấn đề cấp chứng chỉ rừng, trồng cây bản địa và thâm canh rừng.
- Thiếu vắng chính sách hỗ trợ thích hợp cho việc trồng cây bản địa, cũng như điều kiện kinh tế còn eo hẹp của đa số hộ nông dân vùng dự án đã làm cho mô hình trồng xen cây bản địa với rừng sản xuất chưa được áp dụng thành công.

- Công tác giao đất, tách hộ, cấp GCNQSD đất chậm.
- Một số nguyên nhân chủ yếu do: diện tích có sự chồng lấn ranh giới theo địa giới hành chính; Diện tích thực tế đang canh tác không đúng với vị trí được giao; Công tác hoàn thành thủ tục, hồ sơ của xã, huyện còn chậm;

- Một số nhóm nông dân trồng rừng đã được thành lập nhưng hoạt động còn mờ nhạt chưa đạt được hiệu quả như mong muốn mà dự án đã xây dựng.

## Khuyến nghị

### Cổ phần hóa công ty Lâm nghiệp Nhà nước và Giao lại đất cho dân

- Hỗ trợ Cổ phần hóa khoảng 50 Công ty Lâm nghiệp Nhà nước tiềm năng trong vùng dự án.
- Xúc tiến việc bàn giao lại đất cho các địa phương và hỗ trợ các địa phương giao lại đất cho dân từ các công ty lâm nghiệp bị giải thể, sắp xếp lại.

### Bảo đảm quyền lợi của người dân qua cấp giấy chứng nhận sử dụng đất

Hỗ trợ địa phương xây dựng phương án quy hoạch sử dụng đất, giao đất cấp giấy chứng nhận sử dụng đất cho hộ gia đình, nhóm hộ và rừng cộng đồng

### Hợp tác xây dựng chuỗi giá giá trị và thị trường

Hỗ trợ các doanh nghiệp, công ty lâm nghiệp vừa và nhỏ nâng cao năng lực chế biến gỗ, phát triển thị trường lâm sản;

Hỗ trợ xây dựng phương thức tổ chức sản xuất lâm nghiệp theo hướng phát triển sự hợp tác, liên kết giữa người dân tham gia trồng rừng của dự án, sự hợp tác giữa người dân và các doanh nghiệp, công ty lâm nghiệp vừa và nhỏ để nâng cao chất lượng rừng và giá trị gia tăng sản phẩm lâm nghiệp.

## Khuyến nghị

### Hỗ trợ Tín dụng và kỹ thuật

Hỗ trợ Tín dụng ưu đãi cho các hộ gia đình, các doanh nghiệp, công ty lâm nghiệp vừa và nhỏ trồng, cải thiện và nâng cao chất lượng kinh doanh rừng; Trồng rừng mới khoảng 100.000 ha và chuyển đổi khoảng 20.000ha rừng rừng gỗ nhỏ thành rừng gỗ lớn.

Hỗ trợ các địa phương phát triển nguồn giống lâm nghiệp chất lượng cao.

Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng lâm sinh quy mô nhỏ Nâng cấp đường lâm sinh, xây dựng đường dẫn sinh, chòi canh lửa, biển báo phòng chống cháy rừng, trạm quản lý bảo vệ rừng.. v. v.

### Quản lý rừng tự nhiên sản xuất dựa vào cộng đồng

Hỗ trợ các địa phương quản lý rừng tự nhiên sản xuất dựa vào cộng đồng, góp phần ổn định cộng đồng dân cư sống dựa vào rừng và đảm bảo phát triển bền vững tài nguyên rừng tự nhiên tiến tới cấp chứng chỉ rừng; Quản lý rừng dựa vào cộng đồng khoảng 15.000 ha.

### Cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững

Thí điểm xúc tiến quá trình cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững: Khoảng 7.000 ha rừng trồng và rừng cộng đồng.



*Trân trọng cảm ơn!*